

Số: /2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chuẩn, nội dung, mức chi đối với tổ chức và hoạt động
thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 26/2018/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng
02 năm 2015 về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp
ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; số 78/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi,
bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng
12 năm 2025 về quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham
gia tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí
ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, định mức trang
thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển
quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 2841/TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ, tiêu chuẩn, định
mức chi đối với các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo
cáo thẩm tra số 240/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Văn hóa -
Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, nội dung, mức chi đối với tổ chức và hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, nội dung, mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý; các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với việc thực hiện chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng, chế độ đãi ngộ đặc thù, gồm: Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng; thành viên Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký; vận động viên, huấn luyện viên; người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ; công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác được xác định trong kế hoạch thi đấu.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến các hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao

1. Mức chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ và tiền đi lại trong thời gian tổ chức các giải thi đấu thể thao được áp dụng đối với các đối tượng sau: Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban của Đại hội Thể dục thể thao, Ngày hội thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi thể thao; thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn của từng giải thi đấu; trọng tài, thư ký, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu. Mức chi cụ thể như sau:

a) Trường hợp giải thi đấu được tổ chức tại địa bàn nơi đối tượng công tác (không thuộc diện thanh toán công tác phí). Thời gian được hưởng bao gồm thời gian thi đấu chính thức và tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu, 01 ngày sau khi kết thúc thi đấu.

- Đối với giải thi đấu cấp tỉnh tổ chức: Mức chi tiền ăn 200.000 đồng/người/ngày.

- Đối với giải thi đấu cấp xã tổ chức: Mức chi tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày.

b) Trường hợp giải thi đấu được tổ chức ngoài địa bàn nơi đối tượng công tác (thuộc diện thanh toán công tác phí). Các đối tượng khi được cử đi thực hiện nhiệm vụ theo phân công được thanh toán tiền ăn, thuê phòng nghỉ và tiền đi lại, cụ thể như sau:

- Tiền ăn: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thuê phòng nghỉ: 400.000 đồng/người/ngày đối với giải thi đấu cấp tỉnh, 200.000 đồng/người/ngày đối với giải thi đấu cấp xã.

- Phương tiện đi lại (chỉ được thanh toán 01 lần đi, về): Đối với các đối tượng được cử làm nhiệm vụ sử dụng phương tiện vận tải công cộng được thanh toán theo vé phương tiện thực tế; đối với các đối tượng tự túc phương tiện đi lại để thực hiện nhiệm vụ thanh toán theo số km thực tế (phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị).

2. Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao

Đối tượng hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu được tính theo số ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo số buổi, trận thi đấu thực tế (việc xác định số ngày làm nhiệm vụ, buổi thi đấu, trận thi đấu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ. Mức chi cụ thể như sau:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Trưởng các Tiểu ban chuyên môn, Phó Trưởng các Tiểu ban chuyên môn: 110.000 đồng/người/ngày đối với giải cấp tỉnh, 90.000 đồng/người/ngày đối với giải cấp xã.

b) Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 80.000 đồng/người/ngày đối với giải cấp tỉnh, 70.000 đồng/người/ngày đối với giải cấp xã.

c) Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm giải bóng đá, giải futsal và giải leo núi): 80.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp tỉnh, 70.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp xã.

d) Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm giải bóng đá, giải futsal và giải leo núi): 70.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp tỉnh, 50.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp xã.

đ) Công an, y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ: 60.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp tỉnh, 50.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp xã.

e) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ tại Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, cấp xã được hưởng mức chi như sau:

- Tập luyện (không quá 20 buổi): 50.000 đồng/người/buổi đối với cấp tỉnh, 30.000 đồng/người/buổi đối với cấp xã;

- Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): 70.000 đồng/người/buổi đối với cấp tỉnh, 50.000 đồng/người/buổi đối với cấp xã;

- Chính thức: 110.000 đồng/người/buổi đối với cấp tỉnh, 80.000 đồng/người/buổi đối với cấp xã;

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 100.000 đồng/người/buổi đối với cấp tỉnh, 80.000 đồng/người/buổi đối với cấp xã.

g) Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát đối với giải bóng đá, giải futsal và giải leo núi được hưởng mức chi như sau:

- Trọng tài chính: 140.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp tỉnh, 90.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp xã;

- Trợ lý trọng tài, giám sát: 120.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp tỉnh, 80.000 đồng/người/buổi đối với giải cấp xã.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn, chương trình nghệ thuật chào mừng (đối với Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi thể thao cấp tỉnh, cấp xã): Mức chi áp dụng Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu (đối với các nội dung thuộc diện phải áp dụng đấu thầu):

- a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ;

- b) Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài;

- c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa được quy định tại khoản 2

Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;

d) Chi làm huy chương, cờ, cúp;

đ) Chi in vé, giấy mời;

e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; bố trí nhà vệ sinh tạm thời; vệ sinh, hoàn trả mặt bằng tại địa điểm thi đấu sau khi kết thúc giải;

g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật);

h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Tiền ăn, tiền lương (tiền công) đối với vận động viên, huấn luyện viên (không bao gồm các đối tượng quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này) tham gia các giải thi đấu thể thao được tính theo số ngày thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia các giải cấp toàn quốc, quốc gia, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng được hưởng mức chi như sau:

- Tiền ăn trong thời gian tập trung tập luyện: 220.000 đồng/người/ngày;
- Tiền ăn trong thời gian tập trung thi đấu: 300.000 đồng/người/ngày;
- Tiền lương (tiền công): 210.000 đồng/người/ngày.

b) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia giải thi đấu cấp tỉnh được hưởng mức chi như sau:

- Tiền ăn trong thời gian tập trung tập luyện: 150.000 đồng/người/ngày;
- Tiền ăn trong thời gian tập trung thi đấu: 200.000 đồng/người/ngày.

c) Huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu cấp xã được hưởng mức chi như sau:

- Tiền ăn trong thời gian tập trung tập luyện: 100.000 đồng/người/ngày;
- Tiền ăn trong thời gian tập trung thi đấu: 150.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Chế độ, tiêu chuẩn, mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý

1. Chế độ tiền lương đối với vận động viên tham gia tập trung tập huấn, thi đấu trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng như sau:

a) Đội tuyển tỉnh: 360.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập luyện, 360.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

b) Đội tuyển trẻ: 90.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

c) Đội tuyển năng khiếu: 70.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng như sau:

a) Đội tuyển tỉnh: 300.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập luyện, 400.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

b) Đội tuyển trẻ: 220.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập luyện, 270.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

c) Đội tuyển năng khiếu: 150.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung tập luyện, 240.000 đồng/người/ngày trong thời gian tập trung thi đấu.

3. Trong thời gian tập huấn, trường hợp di chuyển đến các địa điểm khác địa điểm tập trung tập huấn để thực hiện nhiệm vụ, thành viên đội thể thao được áp dụng hưởng chế độ tiền ăn, thuê phòng nghỉ và đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 4. Chế độ đãi ngộ đặc thù đối với lĩnh vực thể thao trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Hỗ trợ trang phục trong thời gian tập trung tập luyện

Huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền, được hỗ trợ 01 bộ trang phục mùa hè/người/năm, mức hỗ trợ không quá 500.000 đồng/bộ và 01 bộ trang phục mùa đông/người/năm, mức hỗ trợ không quá 1.200.000 đồng/bộ.

2. Hỗ trợ trang phục trong thời gian tham gia thi đấu

a) Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tham gia Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc, quốc gia, được hỗ trợ 02 bộ trang phục thi đấu/người/giải, mức hỗ trợ không quá 500.000 đồng/bộ; tổng số lần hỗ trợ không quá 02 giải/người/năm.

b) Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tham gia Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng và các giải thể thao cấp tỉnh, được hỗ trợ 02 bộ trang phục thi đấu/người/giải, mức hỗ trợ không quá 400.000 đồng/bộ, tổng số lần hỗ trợ không quá 02 giải/người/năm.

3. Phương thức thực hiện

a) Việc mua sắm, quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ trang phục do cơ quan, đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trang phục được cấp phát trực tiếp cho huấn luyện viên, vận động viên để sử dụng trong quá trình tập luyện, thi đấu.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên nữ

Vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ là thành viên đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ chăm sóc nhằm bảo đảm sức khỏe của phụ nữ, mức hỗ trợ 36.000 đồng/người/ngày.

Điều 6. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành:

a) Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí đối với các hoạt động thể dục thể thao, chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên, các giải thi đấu do cấp tỉnh tổ chức và các đoàn đại diện cho tỉnh tham gia giải toàn quốc, quốc gia, quốc tế, khu vực, Đại hội thể dục thể thao, Ngày hội, Hội thi, Hội khỏe Phù Đổng.

b) Ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thể dục thể thao, chế độ và giải thi đấu thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công (nếu có) và phù hợp với phương án tự chủ tài chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021

của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Đối với chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý; chế độ với các giải thi đấu được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và các giải thi đấu thể thao được tổ chức trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp kinh phí trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2026 để thực hiện.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân